Hoàn thành sự thánh hóa trong sự kính sợ Đức Chúa Trời

đối với chức tế lễ và việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Chúa

„Vì có chép rằng:
Các ngươi phải thánh, vì Ta là thánh!“
(1.Phi-e-rơ 1:16)

I. Dẫn nhập

A. Chúa sắp trở lại – Đức Chúa Trời cần một chức tế lễ hoàng gia và một dân thánh (1.Phi-e-rơ 2:9; 2.Phi-e-rơ 3:11-14; 1.Tê-sa-lô-ni-ca 3:13; 5:23; Thi Thiên 110:3)

B. Ý nghĩa của sự thánh khiết

1. Biệt riêng ra cho Chúa (2.Cô-rinh-tô 6:17; Ê-xê-chi-ên 42:20)
2. Bản chất của Đức Chúa Trời (1.Phi-e-rơ 1:15-16; Hê-bơ-rơ 7:26; 12:10; 2.Phi-e-rơ 1:4)

C. Hoàn thành sự thánh hóa trong sự kính sợ Đức Chúa Trời (2.Cô-rinh-tô 7:1; Hê-bơ-rơ 12:28; Ê-sai 11:2-3; 35:8-10; Khải Huyền 22:11)

D. Thánh hóa trái tim, để dành chỗ cho Chúa và Lời của Ngài (1.Phi-e-rơ 3:15a; 2.Ti-mô-thê 1:14; Phi-líp 3:8)

II. Đức Chúa Trời là thánh (Xuất Ai Cập 15:11; Lê-vi 10:3; 11:44; 19:2; 20:7, 26; Thi Thiên 99:3, 5, 9; Ê-sai 6:1-3; Khải Huyền 4:2-3, 8; Ê-sai 57:15)

A. Sự cần thiết phải nhận biết Đức Chúa Trời là ĐẤNG THÁNH của Israel (Ê-xê-chi-ên 39:7; Ê-sai 47:4; 43:3, 15; 40:25; 12:6; Châm Ngôn 9:10)

B. Thánh khiết là bản chất của Đức Chúa Trời (Thi Thiên 99:9; Ê-sai 6:1-3; 1.Phi-e-rơ 1:15-16)

1. Sự thánh khiết là vẻ đẹp của Chúa (2.Sử Ký 20:21)
2. Nhà Ngài là thánh (Thi Thiên 93:5; 46:5; 48:2; Giê-rê-mi 31:23b)
3. Ngài phán trong sự thánh khiết của Ngài (Thi Thiên 60:8; 108:8; 105:42 <Lời thánh>)
4. Ngài thề bởi sự thánh khiết của Ngài (Thi Thiên 89:36; A-mốt 4:2)
5. Ngài ngự và tể trị trên ngai của sự thánh khiết Ngài (Thi Thiên 47:9)
6. Con đường duy nhất của Ngài là con đường của sự thánh khiết (Ê-sai 35:8)

C. Cha công bình và thánh khiết (1.Phi-e-rơ 1:15-17; Giăng 17:11, 25; Khải Huyền 15:4; Ma-thi-ơ 6:9)

D. Con tên là „Con Thánh“ (Lu-ca 1:35; Mác 1:24) und der „Đấng Chí Thánh“ (Đa-ni-ên 9:24b; Khải Huyền 3:7; 6:10)

E. Thánh Linh (Công Vụ 1:2, 5, 8; 2:4, 33, 38; 4:8, 31)

1. Linh của sự thánh khiết (Rô-ma 1:4)
2. Sự xức dầu thánh (1.Giăng 2:20; Xuất Ai Cập 30:22-33; Thi Thiên 133; Hê-bơ-rơ 1:9)
3. Bảy Linh (Khải Huyền 1:4b)

III. Nhà Đức Chúa Trời là thánh (Thi Thiên 5:8; Xuất Ai Cập 15:13; Thi Thiên 68:6; Giê-rê-mi 25:30; Xa-cha-ri 2:17; Ê-phê-sô 2:21-22; 5:25-27; 1.Cô-rinh-tô 3:17; 2.Cô-rinh-tô 6:16; Hê-bơ-rơ 3:6-8)

A. Lều Tạm và mọi dụng cụ trong đó là thánh (Xuất Ai Cập 30:26-29; 40:9)

1. Hành lang (Xuất Ai Cập 27:9-18)
2. Nơi Thánh (Xuất Ai Cập 26:15-29)
3. Nơi Chí Thánh (Xuất Ai Cập 26:15-29, 33-37)

B. Đền thánh mà Sa-lô-môn đã xây (2.Sử Ký 7:1-9; Ha-ba-cúc 2:20; Thi Thiên 138:2; 5:8; Hê-bơ-rơ 10:19-23; 9:1-5)

C. Đền thánh trong sách Ê-xê-chi-ên

1. Ranh giới của khu sinh sống (Ê-xê-chi-ên 45:1-4)
2. Bức tường ngăn cách nơi thánh với nơi đời thường (Ê-xê-chi-ên 40:5; 42:20; 44:23; Lê-vi 10:9-10; 19:2; Thi Thiên 93:5)
3. Các khu vực khác nhau của đền thờ và của nhà (Ê-xê-chi-ên 40:6-49; 41:1-11)

D. Si-ôn – thành của vị vua vĩ đại (Thi Thiên 48:2-3; Ê-sai 4:3)

1. Núi thánh (Thi Thiên 2:6; 3:5; 24:3-4; 87:1-3; 99:9; Ê-xê-chi-ên 43:12; Áp-đia 1:17; Xa-cha-ri 8:3; 14:20-21; Hê-bơ-rơ 11:10; 12:22-29)
2. Giê-ru-sa-lem là thành thánh (Thi Thiên 46:5; Khải Huyền 21:2, 10; Ê-sai 35:7; Thi Thiên 122:3-9)

E. Vương quốc Đức Chúa Trời (Xuất Ai Cập 19:5-6; Phục Truyền 7:6; 14:2; 28:9; 1.Phi-e-rơ 2:9; Tít 2:14)

1. Một quốc gia thánh với một dân tộc thánh
2. Một chức tế lễ thánh và hoàng gia – một vương quốc của các thầy tế lễ
3. Tài sản <kho báu> đặc biệt của Đức Chúa Trời

F. Hội Thánh vinh hiển

1. Thân thể Đấng Christ – sự đổ đầy của Đấng Christ (Ê-phê-sô 1:22-23; 3:8, 16-19)
2. Cô dâu của Đấng Christ – thánh khiết và toàn hảo (Ê-phê-sô 5:25-27)
   a. Được tẩy rửa bởi bể nước của Lời
   b. Được nuôi dưỡng và chăm sóc bởi Đấng Christ
   c. Hoàn toàn tương xứng với Đấng Christ và vâng phục Ngài
3. Đội quân thánh, được mặc trong vẻ đẹp của sự thánh khiết (Ê-phê-sô 6:10-20; Khải Huyền 19:11-16; Thi Thiên 110:1-3)
4. Biệt ra thánh cho Chúa (Giê-rê-mi 2:3)

IV. Các tín đồ được gọi là các thánh

(1.Cô-rinh-tô 1:2; Rô-ma 1:7)

A. Được kêu gọi và thánh hóa trong Giê-su Christ (1.Cô-rinh-tô 1:30)

B. Được Đức Chúa Trời là Cha kêu gọi và thánh hóa (Ê-phê-sô 1:4; 2.Ti-mô-thê 1:9; Giu-đa 1)

   1. Sự kêu gọi thánh (1.Phi-e-rơ 1:15; 2.Ti-mô-thê 1:9; 2.Tê-sa-lô-ni-ca 1:11-12; 2:13-14; 1.Tê-sa-lô-ni-ca 4:7, 3-4)
   2. Để chúng ta thánh khiết và toàn hảo trước mặt Ngài và trong vương quốc Ngài (1.Tê-sa-lô-ni-ca 3:13, Đa-ni-ên 7:18, 22, 27; Thi Thiên 149:5-9)
   3. Đức Chúa Trời, Đấng đã kêu gọi chúng ta là thành tín, Ngài cũng sẽ làm (1.Tê-sa-lô-ni-ca 5:23-24)
   4. Biết quý trọng các anh em (Thi Thiên 16:3; Ê-phê-sô 1:15-18; Cô-lô-se 1:26-27)

C. Sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ một lần là đủ cả (Hê-bơ-rơ 10:10, 14; 13:12)

   1. Được chuộc bởi huyết báu của Chiên Con (1.Phi-e-rơ 1:18-20)

2. Được rửa sạch và được thánh hóa bởi huyết của giao ước (Khải Huyền 1:5; Hê-bơ-rơ 9:22; 10:22, 29)
3. Lễ Hòa Giải là đường vào Nơi Thánh (Lê-vi 16; Thi Thiên 27:4; Ê-sai 57:15; Hê-bơ-rơ 10:19-22; 11:6)

D. Được thánh hóa bởi Thánh Linh và đức tin vào lẽ thật (Rô-ma 15:16; 2.Tê-sa-lô-ni-ca 2:13-14; 1.Phi-e-rơ 1:2; Giăng 17:17)

1. Được sinh lại bởi Thánh Linh ở trong tâm linh chúng ta (Giăng 3:6; Tít 3:5)
2. Được dự phần vào bản chất của Đức Chúa Trời (2.Phi-e-rơ 1:4)
3. Bởi sự dẫn dắt, dạy dỗ và công việc biến đổi của Thánh Linh ở bên trong mỗi tín đồ (Giăng 14:14-17, 26; 15:26; 16:7-14; 1.Giăng 2:27; 2.Cô-rinh-tô 3:18; Hê-bơ-rơ 5:12-14 <lời cảnh cáo>)

E. Được rửa sạch trong bể nước của Lời (Ê-phê-sô 5:26; Giăng 6:63; 15:3; 17:17)

F. Thánh hóa phần dân sót cuối cùng

1. Trong dân Israel (Ê-sai 4:2-4; Xa-cha-ri 13:8-9; 14:20-21)
2. Những trái đầu mùa (Khải Huyền 14:4-5)

V. Sự cộng tác của các thánh với Đức Chúa Trời để được thánh hóa hoàn toàn

A. Đức Chúa Trời Ba-Một cùng với chúng ta (Lê-vi 20:7-8; 1.Cô-rinh-tô 15:10)

1. NGÀI thánh hóa chúng một cách toàn diện (1.Tê-sa-lô-ni-ca 5:23-24)
2. CHÚNG TA đuổi theo sự thánh khiết (Hê-bơ-rơ 12:14), làm nên sự cứu rỗi của chính mình (Phi-líp 2:12-13) và tiếp tục thánh hóa chúng ta cho đến khi được trọn vẹn (Khải Huyền 22:11; 2.Cô-rinh-tô 7:1)

B. Nhờ thành tín giữ các lễ thánh (Lê-vi 23)

1. Ngày Sa-bát – ở trong sự yên nghỉ của Chúa (Ma-thi-ơ 11:28-30; Giăng 15:4-5; Hê-bơ-rơ 4:11; Ê-sai 56:2-7; 58:13-14)
2. Lễ Vượt Qua (Xuất Ai Cập 12:1-14)
   a. Được chuộc cho Đức Chúa Trời, để hiến dâng thân thể của chúng ta (1.Cô-rinh-tô 6:19-20; Rô-ma 12:1-2; 6:12-13, 19, 22)
   b. Biệt riêng khỏi mọi sự ô uế (2.Cô-rinh-tô 6:14-18; Ma-la-chi 3:18; Ê-sai 35:8; 52:11; 2.Ti-mô-thê 2:20-22)
3. Lễ Bánh Không Men (Xuất Ai Cập 12:15)
   a. Để Chúa dò xét lòng chúng ta mỗi ngày (Giê-rê-mi 17:9-10; Thi Thiên 139:23-24; Châm Ngôn 20:27; Ma-thi-ơ 5:8) và loại bỏ tất cả men (1.Cô-rinh-tô 5:7-8)
   b. Để Lời Đấng Christ sống đầy dẫy trong chúng ta (Cô-lô-se 3:16; Ê-phê-sô 5:26-27; Giăng 17:17; 1.Phi-e-rơ 2:1-2; Thi Thiên 12:7; 19:8-15)
4. Lễ Trái Đầu Mùa – cởi bỏ người cũ và mặc lấy người mới (Ê-phê-sô 4:22-24; Rô-ma 1:4)
5. Lễ Ngũ Tuần – được đầy dẫy Thánh Linh (Công Vụ 1:8; 2:1-4, 33; 4:31; 5:32; 6:5; 7:55; 9:31; 10:38)
6. Lễ Thổi Kèn (Dân Số 10:1-10)
   a. Làm chứng cho người không tin (Công Vụ 4:20)
   b. Nói tiên tri cho các tín đồ (1.Cô-rinh-tô 14:3-4, 22)
   c. Thờ phượng trong vẻ đẹp của sự thánh khiết (Thi Thiên 96:9)
   d. Giơ tay thánh để cầu nguyện (1.Ti-mô-thê 2:8)
7. Lễ Hòa Giải – nhờ sự sửa phạt của Cha để được dự phần vào sự thánh khiết của Cha (Hê-bơ-rơ 12:5-11)
8. Lễ Lều Tạm – thoát khỏi tình yêu dành cho thế giới và sống cho vương quốc Đức Chúa Trời (1.Cô-rinh-tô 6:12; 7:29-31; Hê-bơ-rơ 11:9-10, 13-16; 13:14; Ma-thi-ơ 6:33)

VI. Chức tế lễ thánh

A. Được Đức Chúa Trời chọn lựa và thiết lập (Hê-bơ-rơ 5:4-5; Xuất Ai Cập 28:1; Dân Số 3:3; 16:5, 7)

1. Một đặc quyền và sự phục vụ danh dự
2. Sự ban cho của Đức Chúa Trời (Dân Số 18:7)
3. Điều kiện: thánh khiết và trung tín (1.Cô-rinh-tô 4:2; 1.Ti-mô-thê 1:12; Hê-bơ-rơ 3:5-6; Ma-thi-ơ 24:45-46; Ê-xê-chi-ên 44:15-16)

B. Y phục thánh của thầy tế lễ thượng phẩm – Đấng Christ, (thầy tế lễ thượng phẩm toàn hảo, đời đời của chúng ta) rửa sạch, thánh hóa và làm trọn vẹn (Xuất Ai Cập 28:4-28; Giăng 17:22; Hê-bơ-rơ 3:1; 4:14-15; 8:1; Ê-phê-sô 5:25-27; 1.Cô-rinh-tô 1:30)

1. Ê-phót và hai viên ngọc ở trên vai
2. Bảng đeo ngực
3. Áo dài của Ê-phót bằng vải xanh (Ê-sai 61:10; Giăng 6:38, 50; 8:23)
4. Mũ bằng vải gai mịn và thẻ bằng vàng trước trán („Thánh cho CHÚA“)

C. Y phục thánh của thầy tế lễ (Xuất Ai Cập 28:39-43)

1. Áo choàng dệt bằng vải gai mịn
2. Quần bằng vải gai mịn
3. Mũ bằng vải gai mịn

D. Sự tấn phong làm thầy tế lễ cho A-rôn và các con trai ông (Xuất Ai Cập 29; Lê-vi 8)

1. Được rửa sạch bằng nước (1.Cô-rinh-tô 6:9-11; Ê-xê-chi-ên 36:25; Tít 3:5)
2. Mặc y phục thánh
3. Một bò tơ để làm của lễ chuộc tội lỗi
   a. Sự cứu rỗi khỏi sự thống trị của tội lỗi (Rô-ma 6:12-22; 1.Giăng 3:8-9)

b. Của lễ lớn nhất trong lễ tấn phong (Thi Thiên 15; 24:3-4; Châm Ngôn 6:16-19)
c. Sứ giả của CHÚA của các đạo quân (Ma-la-chi 2:5-9; Xuất Ai Cập 32:25; Ga-la-ti 2:11-14; 2.Sử Ký 24:2, 17-18)

4. 1 con chiên đực để làm của lễ thiêu (Phi-líp 2:2, 21; Thi Thiên 69:10)
5. 1 con chiên đực để làm của lễ tấn phong, huyết bôi lên trái tai bên phải, ngón cái bàn tay phải và ngón cái bàn chân phải (1.Cô-rinh-tô 6:19; Ê-sai 50:4-5) – với 1 giỏ bánh không men
6. Kéo dài 7 ngày (Lê-vi 8:33 - 9:1)
7. Y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se (10 lần trong Lê-vi 8; Hê-bơ-rơ 3:1-6)

E. Nhiệm vụ của chức tế lễ thánh (Ê-xê-chi-ên 44:23; 22:26; Lê-vi 10:10; Ma-la-chi 2:1-9)

1. Không được uống rượu hay thức uống làm say (Lê-vi 10:9-11; Châm Ngôn 31:4-5; Ê-sai 28:7; Ê-xê-chi-ên 44:21; Lu-ca 1:15; 21:34; Ê-phê-sô 5:18; 1.Tê-sa-lô-ni-ca 5:8; Tít 2:2, 6; 1.Phi-e-rơ 1:13-16; Châm Ngôn 23:29-35; Thi Thiên 19:14)
   a. Sự nguy hiểm của việc hưởng thụ thế giới (Thi Thiên 73; 1.Giăng 2:15-17; 5:19)
   b. Sự nguy hiểm của men tôn giáo (Ma-thi-ơ 16:6, 12; Khải Huyền 17:2)
   c. Không yêu thế giới nhờ tận hưởng tình yêu của Cha (1.Giăng 2:15) và lễ Lều Tạm: Đấng Christ là niềm vui trọn vẹn của chúng ta (Lê-vi 23:40; Nê-hê-mi 8:10; 1.Phi-e-rơ 1:8; Giăng 4:13-14) và lễ Vượt Qua („ra khỏi Ai Cập“, Xuất Ai Cập 20:2; Ga-la-ti 6:14)
   d. Tấm gương của Áp-ra-ham („Bạn của Đức Chúa Trời“: Sáng Thế Ký 18:18; Gia-cơ 2:23) và Lót (Sáng Thế Ký 13:9-18; 1.Giăng 2:15)

2. Dạy dỗ dân Đức Chúa Trời (Ê-xê-chi-ên 44:23; 22:26; Ma-la-chi 2:6-7)
   a. Nhận biết sự khác nhau giữa thánh khiết và thông thường, giữa sạch và ô uế, bằng cách chúng ta không chối bỏ lương tâm của mình (1.Ti-mô-thê 1:19; 4:2; Ê-phê-sô 4:18-19); bởi ăn năn và rửa sạch bằng huyết (Hê-bơ-rơ 9:14; 10:19; Gia-cơ 4:7-10; 2.Cô-rinh-tô 7:1; Thi Thiên 51) và gìn giữ lương tâm (Công Vụ 24:16)
   b. Dạy về sự khác nhau giữa thánh khiết và thông thường, giữa sạch và ô uế (Lê-vi 11; Công Vụ 20:31; Rô-ma 15:14)
   c. Chỉ đường của Đức Chúa Trời và lẽ thật cho dân Chúa (Ma-la-chi 2:6-7; Ê-phê-sô 4:25)
   d. Dọn đường cho Chúa trở lại (Ma-la-chi 3:1)
3. Thi hành chức tế lễ trong tất cả các việc liên quan đến bàn thờ và phía trong màn (Dân Số 18:7; Ma-la-chi 3:18; Lu-ca 1:74-75)
   a. Không được thờ thần tượng của dân ngoại (Ê-xê-chi-ên 44:10-13; Các quan xét 10:10-16; Ma-thi-ơ 6:24; 1.Tê-sa-lô-ni-ca 1:9; 1.Cô-rinh-tô 12:2; Cô-lô-se 3:5; 1.Ti-mô-thê 6:10)
   b. Giữ lửa của bàn thờ luôn cháy thường xuyên (Lê-vi 6:2, 5-6; 9:24; Nê-hê-mi 13:30-31; Rô-ma 12:1, 11; Khải Huyền 3:15-16; 2.Ti-mô-thê 1:6-7) và không cho phép sự chết thuộc linh (Lê-vi 21:1; Khải Huyền 3:1-3), bằng cách tin vào Lời Chúa (Giê-rê-mi 23:29; Phi-líp 4:13) và không để cảm xúc cai trị chúng ta („cả đêm“, Thi Thiên 77; Hê-bơ-rơ 10:35-39)
   c. Dâng 2 của lễ thiêu mỗi ngày (Xuất Ai Cập 29:38-46; Dân Số 28:3-8)
   d. Chuẩn bị bánh trần thiết (Xuất Ai Cập 25:30), giữ đèn luôn sáng (Xuất Ai Cập 27:20-21) và dâng hương tại bàn thờ dâng hương bằng vàng (Xuất Ai Cập 30:7-9; Thi Thiên 141:2; Lu-ca 1:5-9; Khải

Huyền 5:8; 8:3-4; Công Vụ 12:5; Ê-phê-sô 6:18; Rô-ma 1:9; 2.Ti-mô-thê 1:3; 1.Tê-sa-lô-ni-ca 5:17) – cầu nguyện với quyền năng (Ma-thi-ơ 28:18-20; Thi Thiên 110:3), phục vụ Phúc Âm (2.Ti-mô-thê 4:2; Rô-ma 15:16; Thi Thiên 126), ngợi khen và cảm tạ trong buổi nhóm (2.Sử Ký 8:14; 31:2; Nê-hê-mi 12:24)

4. Các luật khác mà các thầy tế lễ phải tuân theo (Ê-xê-chi-ên 44:15-31)

F. Lời cảnh cáo nghiêm trọng dành cho chức tế lễ trong việc phục vụ Đức Chúa Trời

1. Na-đáp và A-bi-hu (Lê-vi 10:1-11)
2. Những người theo Cô-rê (Dân Số 16:3-11, 30; 17:2-5)
3. Các con trai của Hê-li (1.Sa-mu-ên 2:12-36)
4. U-xa (2.Sa-mu-ên 6:3-9; 1.Sử Ký 15:1-14)
5. Vua Ô-xia (2.Sử Ký 26:16-21)

VII. Thành thánh – Giê-ru-sa-lem Mới – sự trọn vẹn của toàn Kinh Thánh (Khải Huyền 21)

VIII. Lời cảnh cáo cuối cùng trong Kinh Thánh (Khải Huyền 22:11)